

Số: 317/VTVcab

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2024

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN
trên BCTC riêng quý 1 năm 2024 của
VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ
năm trước

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam

Mã chứng khoán: CAB

Địa chỉ: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab) giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính riêng quý 1 năm 2024 của VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

CHỈ TIÊU	Quý 1/2024	Quý 1/2023	Chênh lệch	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	417.098.460.836	473.813.456.374	(56.714.995.538)	-12%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	417.098.460.836	473.813.456.374	(56.714.995.538)	-12%
4. Giá vốn	334.488.033.054	382.692.275.007	(48.204.241.953)	-13%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	82.610.427.782	91.121.181.367	(8.510.753.585)	-9%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.119.348	33.640.949	(10.521.601)	-31%
7. Chi phí tài chính	6.224.127.936	6.085.205.684	138.922.252	2%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	2.865.741.101	4.856.846.989	(1.991.105.888)	-41%

CHỈ TIÊU	Quý 1/2024	Quý 1/2023	Chênh lệch	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
8. Chi phí bán hàng	29.498.027.754	26.766.767.775	2.731.259.979	10%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.649.484.249	46.034.913.712	(2.385.429.463)	-5%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	3.261.907.191	12.267.935.145	(9.006.027.954)	-73%
11. Thu nhập khác	5.795.334	120.405.026	(114.609.692)	-95%
12. Chi phí khác	164.864.525	153.653.124	11.211.401	7%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(159.069.191)	(33.248.098)	(125.821.093)	378%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	3.102.838.000	12.234.687.047	(9.131.849.047)	-75%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	614.725.633	2.368.379.666	(1.753.654.033)	-74%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	74.822.246	111.911.897	(37.089.651)	-33%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	2.413.290.121	9.754.395.484	(7.341.105.363)	-75%

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng quý 1 năm 2024 của VTVcab giảm 75% so với Báo cáo tài chính riêng quý 1 năm 2023.

Trong quý 1 năm 2024, tình hình kinh doanh của VTVcab gặp nhiều khó khăn, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của VTVcab giảm 12% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù VTVcab đã áp dụng các biện pháp để giảm chi phí giá vốn hàng bán 13%, giảm chi phí lãi vay 41%, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp 5% tuy nhiên vẫn không bù đắp được giá trị doanh thu sụt giảm, dẫn đến tổng lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2024 của VTVcab đã giảm 75% so với cùng kỳ năm 2023.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Vũ Hải Thanh